

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI XÉT THĂNG HẠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2030 /HĐ

Quảng Bình, ngày 5 tháng 10 năm 2016

V/v dự kiến kết quả thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức

Kính gửi: *Các đơn vị thuộc n. y tế* .

Thực hiện Kế hoạch số 1316/KH-SYT ngày 03/6/2016 của Sở Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III và các văn bản quy định hiện hành, Hội đồng xét thăng hạng đã tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III theo các văn bản quy định hiện hành.

Để thực hiện phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2016 theo quy định, Hội đồng xét thăng hạng yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:


1. Thông báo viên chức thuộc đơn vị dự kiến kết quả xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương viên chức sau khi trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III của Sở Y tế năm 2016 (có danh sách kèm theo).

2. Căn cứ hồ sơ cán bộ, viên chức; quyết định nâng lương của viên chức và dự kiến chuyển xếp lương viên chức sau trúng tuyển xét thăng hạng của Hội đồng xét thăng hạng; Hội đồng xét thăng hạng yêu cầu các đơn vị rà soát các thông tin cá nhân, quyết định nâng lương gần nhất của viên chức thuộc đơn vị và gửi về Hội đồng xét thăng hạng (qua Văn phòng Sở Y tế) trước ngày 12/10/2016 để phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP-VT.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG


Nguyễn Đức Cường

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Đức Cường

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN
VÀ DỰ KIẾN BỎ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYÊN XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC
SAU KHI TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

Đơn vị: Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản
(Kèm theo Công văn số 2830/HD ngày 5 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng xét thăng hạng)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Hạng, bậc lương hiện hưởng trước khi xét thăng hạng				Hạng, bậc lương dự kiến bổ nhiệm sau khi trúng tuyển xét thăng hạng				Số báo danh	Điểm phỏng vấn	Động ý
				Thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp (kể cả TB)	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ (Hạng IV)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (Hạng III)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Trần Thị Hoa	16/8/1978	Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản	15 năm	V.08.06.16	3.06	01/8/2016	V.08.06.16	3.33	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN	126	84,5	0.27	

(Danh sách này gồm có 01 người)

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN
VÀ DỰ KIẾN BỎ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYÊN XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC
SAU KHI TRƯNG TUYỂN KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy
(Kèm theo Công văn số **880** /HD ngày **5** tháng **10** năm **2016** của Hội đồng xét thăng hạng)

TT	Họ và tên	Sinh ngày	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Hạng, bậc lương hiện hưởng trước khi xét thăng hạng			Hạng, bậc lương dự kiến bỏ nhiệm sau khi trúng tuyển xét thăng hạng			Số báo danh	Điểm phỏng vấn	Dự kiến trúng tuyển	
				Thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp (kể cả TD)	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ (Hạng IV)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (Hạng III)	Hệ số lương				Thời gian xét nâng bậc lương lần sau
1	Trương Thị Mỹ Dung	10/7/1984	Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy	8 năm	V.08.03.07	2.46	01/12/2014	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN	006	86,5	X
2	Hồ Thị Duyên	12/7/1981	Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy	9 năm	V.08.03.07	2.66	01/8/2015	V.08.01.03	2.67	01/8/2015	007	90,0	X
3	Trần Đức Phương	11/7/1982	Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy	9 năm	V.08.03.07	2.66	01/02/2016	V.08.01.03	2.67	01/02/2016	032	79,5	X
4	Đỗ Văn Quân	09/8/1984	Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/6/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN	035	94,0	X
5	Trần Đức Thiện	04/01/1979	Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy	13 năm	V.08.03.07	3.06	01/8/2015	V.08.01.03	3.33	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN	037	85,0	X

6	Trần Văn Toàn	09/5/1976	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	9 năm	V.08.03.07	2.66	01/02/2016	V.08.01.03	2.67	01/02/2016	042	76,0	X
7	Nguyễn Thị Trang	24/12/1984	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.03.07	2.46	01/10/2014	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	043	91,0	X
8	Trương Thị Lan	08/02/1983	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	9 năm	V.08.03.07	2.46	01/12/2014	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	57	89,0	X
9	Nguyễn Thị Quỳnh Nhỏ	11/8/1984	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.03.07	2.46	01/12/2014	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	60	72,0	X
10	Vũ Thị Thủy	20/6/1985	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/12/2014	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	67	91,5	X
11	Đặng Thị Hồng Hải	05/01/1976	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	17 năm	V.08.05.13	3.46	01/5/2015	V.08.05.12	3.66	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	77	83,0	X
12	Trần Thị Hằng	05/01/1979	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.05.13	2.86	01/8/2015	V.08.05.12	3.00	01/8/2015	79	84,0	X
13	Phạm Thị Hành	10/10/1985	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.05.13	2.66	01/05/2016	V.08.05.12	2.67	01/05/2016	80	84,0	X
14	Trần Thị Lệ Hiền	25/12/1971	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	22 năm	V.08.05.13	3.86	01/02/2015	V.08.05.12	3.99	01/02/2015	82	86,0	X
15	Trần Thị Hồng	11/9/1971	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	22 năm	V.08.05.13	3.86	01/7/2016	V.08.05.12	3.99	01/7/2016	85	83,0	X
16	Trần Thị Hương	04/12/1982	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.05.13	2.66	01/02/2016	V.08.05.12	2.67	01/02/2016	89	84,0	X
17	Trần Hữu Linh	20/12/1983	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.05.13	2.86	01/8/2015	V.08.05.12	3.00	01/8/2015	91	92,5	X

18	Nguyễn Thị Mến	04/02/1985	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	6 năm	V.08.05.13	2.46	01/12/2014	V.08.05.12	2.67	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	94	83,5	X
19	Nguyễn Thị Như	15/01/1983	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.05.13	2.66	01/02/2016	V.08.05.12	2.67	01/02/2016	97	89,5	X
20	Lê Thị Thu Thủy	01/5/1983	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.05.13	2.66	01/02/2016	V.08.05.12	2.67	01/02/2016	110	93,5	X
21	Phan Thị Mỹ Thủy	22/6/1977	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	15 năm	V.08.05.13	3.46	01/07/2016	V.08.05.12	3.66	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	113	89,0	X
22	Nguyễn Thị Thu Trang	20/5/1981	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.05.13	2.66	01/02/2016	V.08.05.12	2.67	01/02/2016	116	93,0	X
23	Trần Thị Huyền	16/8/1977	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	15 năm	V.08.06.16	3.46	01/7/2016	V.08.06.16	3.66	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	131	96,0	X
24	Phạm Thị Thu	07/9/1976	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	16 năm	V.08.06.16	3.46	01/3/2015	V.08.06.16	3.66	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	135	91,0	X
25	Nguyễn Văn Thạch	28/8/1974	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	13 năm	V.08.07.19	3.06	01/11/2014	V.08.07.18	3.33	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	146	83,0	X
26	Nguyễn Quang Sơn	13/10/1977	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	8 năm	V.08.07.19	2.66	01/02/2016	V.08.07.18	2.67	01/02/2016	153	85,0	X
27	Lê Thị Anh Đào	20/10/1973	Bệnh viện da khoa huyện Lê Thủy	18 năm	V.08.07.19	3.66	01/3/2016	V.08.07.18	3.66	01/3/2016	156	88,0	X

(Danh sách này gồm có 27 người)

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN
VÀ DỰ KIẾN BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYỂN XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC
SAU KHI TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

Đơn vị: Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh
(Kèm theo Công văn số 2030/HD ngày 5 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng xét thăng hạng)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Hạng, bậc lương hiện hưởng trước khi xét thăng hạng				Hạng, bậc lương dự kiến bổ nhiệm sau khi trúng tuyển xét thăng hạng				Số bảo danh	Điểm phỏng vấn	Dự kiến trúng tuyển
				Thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp (kể cả TĐ)	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ (Hạng IV)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (Hạng III)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN			
1	Nguyễn Thị Thùy An	16/5/1986	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/10/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	47	86,5	X	
2	Bùi Quốc Dầu	02/12/1981	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	10 năm	V.08.03.07	2.86	01/4/2016	V.08.01.03	3.00	01/4/2016	50	77,0	X	
3	Lê Thị Thanh Hồng	25/8/1983	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	9 năm	V.08.03.07	2.66	01/10/2015	V.08.01.03	2.67	01/10/2015	55	87,5	X	
4	Phạm Thị Thủy Linh	03/4/1983	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	10 năm	V.08.03.07	2.86	01/4/2016	V.08.01.03	3.00	01/4/2016	58	91,0	X	

5	Nguyễn Thị Kim Thủy	06/4/1981	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	10 năm	V.08.03.07	2.86	01/4/2016	V.08.01.03	3.00	01/4/2016	66	90,5	X
6	Nguyễn Minh Trung	16/10/1982	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	8 năm	V.08.03.07	2.46	01/02/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm vụ CDNN	68	77,0	X
7	Nguyễn Văn Tuấn	25/5/1978	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	10 năm	V.08.03.07	2.86	01/4/2016	V.08.01.03	3.00	01/4/2016	70	81,0	X
8	Lê Hoài Vũ	16/01/1973	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	10 năm	V.08.03.07	2.86	01/4/2016	V.08.01.03	3.00	01/4/2016	71	95,0	X

(Danh sách gồm có 8 người)

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN
VÀ DỰ KIẾN BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYÊN XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC
SAU KHI TRƯNG TUYỂN KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch

(Kèm theo Công văn số 2020/HĐD ngày 5 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng xét thăng hạng)

TT	Họ và tên	Sinh ngày	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Hạng, bậc lương hiện hưởng trước khi xét thăng hạng				Hạng, bậc lương dự kiến bổ nhiệm sau khi trúng tuyển xét thăng hạng			Số báo danh	Điểm phỏng vấn	Dự kiến trúng tuyển
				Thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp (kể cả TD)	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ (Hạng IV)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (Hạng III)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
1	Võ Mạnh Hùng	22/12/1976	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	11 năm	V.08.03.07	2.86	12/9/2015	V.08.01.03	3.00	12/9/2015	015	77.5	X
2	Hoàng Thị Hương Lan	10/11/1981	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	10 năm	V.08.03.07	2.86	01/4/2016	V.08.01.03	3.00	01/4/2016	021	89.5	X
3	Nguyễn Thị Kiều Riêng	10/3/1983	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/10/2014	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	036	78.0	X
4	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	10/9/1971	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	18 năm	V.08.03.07	3.46	01/4/2015	V.08.01.03	3.66	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	040	80.0	X
5	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	31/10/1980	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	7 năm	V.08.03.07	2.66	01/10/2015	V.08.01.03	2.67	01/10/2015	045	88.0	X

6	Trần Thanh Sát	20/6/1976	Bệnh viện da khoa huyện Bó Trach	11 năm	V.08.03.07	3.06	01/01/2015	V.08.01.03	3.33	Kể từ ngày kỳ QĐ bỏ nhiệm CDNN	01/01/2016	84	85,0	x
7	Phan Thị Thu Hoài	10/4/1977	Bệnh viện da khoa huyện Bó Trach	9 năm	V.08.05.13	2.66	01/01/2016	V.08.05.12	2.67		01/01/2016	84	85,0	x
8	Nguyễn Thị Hương	20/10/1972	Bệnh viện da khoa huyện Bó Trach	19 năm	V.08.05.13	3.26	01/10/2015	V.08.05.12	3.33		01/10/2015	88	82,5	x
9	Nguyễn Thị Thúy Hằng	20/10/1979	Bệnh viện da khoa huyện Bó Trach	10 năm	V.08.06.16	2.86	01/4/2016	V.08.06.16	3.00		01/4/2016	124	92,5	x
10	Nguyễn Thị Thu Hương	12/3/1979	Bệnh viện da khoa huyện Bó Trach	6 năm	V.08.06.16	3.26	01/5/2016	V.08.06.16	3.33		01/5/2016	130	90,5	x
11	Nguyễn Thị Khánh Vân	18/3/1975	Bệnh viện da khoa huyện Bó Trach	21 năm	V.08.06.16	3.66	01/02/2015	V.08.06.16	3.66		01/02/2015	139	84,5	x
12	Phan Thái Hoàng	19/6/1979	Bệnh viện da khoa huyện Bó Trach	10 năm	V.08.07.19	2.86	01/10/2015	V.08.07.18	3.00		01/10/2015	143	86,0	

(Danh sách gồm có 12 người)

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN
VÀ DỰ KIẾN BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYÊN XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC
SAU KHI TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa

(Kèm theo Công văn số 2030/HD ngày 5 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng xét thăng hạng)

TT	Họ và tên	Sinh ngày	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Hạng, bậc lương hiện hưởng trước khi xét thăng hạng				Hạng, bậc lương dự kiến bổ nhiệm sau khi trúng tuyển xét thăng hạng		Số báo danh	Điểm phỏng vấn	Dự kiến thăng tuyền	
				Thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp (kể cả TĐ)	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ (Hạng IV)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (Hạng III)	Hệ số lương				Thời gian xét nâng bậc lương lần sau
1	Nguyễn Thị Ngân	20/6/1983	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	9 năm	V.08.03.07	2.46	01/01/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	026	87,0	X
2	Đình Minh Duy	10/7/1967	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	11 năm	V.08.03.07	3.06	01/10/2014	V.08.01.03	3.33	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	51	65,5	X
3	Nguyễn Văn Hồng	05/6/1980	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	11 năm	V.08.03.07	2.86	01/04/2016	V.08.01.03	3.00	01/04/2016	54	84,0	X
4	Nguyễn Mạnh Ngọc	10/4/1984	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	9 năm	V.08.03.07	2.46	01/01/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	59	73,0	X
5	Đình Thị Thủy Linh	09/10/1982	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	9 năm	V.08.05.13	2.66	01/8/2015	V.08.05.12	2.67	01/8/2015	90	92,5	X

6	Cao Ngọc Tuấn	13/5/1981	Bệnh viện da khoa huyện Minh Hóa	11 năm	V.08.05.13	2.66	01/4/2015	V.08.05.12	2.67	01/4/2015	119	80,5	X
7	Nguyễn Hoàng Yên	12/5/1979	Bệnh viện da khoa huyện Minh Hóa	11 năm	V.08.07.19	2.86	01/4/2016	V.08.07.18	3.00	01/4/2016	155	72,0	X
8	Nguyễn Thị Vân	08/9/1986	Bệnh viện da khoa huyện Minh Hóa	8 năm	V.08.08.23	2.46	01/01/2015	V.08.08.22	2.67	Kể từ ngày kỳ QĐ bổ nhiệm CDNN	166	92,5	X

(Danh sách này gồm có 8 người)

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN
VÀ DỰ KIẾN BỎ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYÊN XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC
SAU KHI TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh
(Kèm theo Công văn số 2030/HD ngày 5 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng xét thăng hạng)

TT	Họ và tên	Sinh ngày	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Hạng, bậc lương hiện hưởng trước khi xét thăng hạng				Hạng, bậc lương dự kiến bỏ nhiệm sau khi trúng tuyển xét thăng hạng			Số báo danh	Điểm phỏng vấn	Dự kiến trúng tuyển
				Thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp (kể cả TD)	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ (Hạng IV)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (Hạng III)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
1	Võ Thị Anh Đào	12/01/1981	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/02/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN	005	65,5	X
2	Phan Thanh Hà	01/6/1979	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/02/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN	008	88,5	X
3	Lê Văn Hương	11/6/1979	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/9/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN	017	90,5	X
4	Hoàng Thị Phương Lan	10/10/1982	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/02/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bỏ nhiệm CDNN	020	90,0	X
5	Từ Thị Thu Tư	06/10/1981	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	8 năm	V.08.03.07	2.66	01/7/2016	V.08.01.03	2.67	01/7/2016	044	88,0	X

6	Trần Thị Lệ Hồng	06/02/1985	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	8 năm	V.08.03.07	2.66	01/01/2016	V.08.01.03	2.67	01/01/2016	56	82,0	X
7	Lê Thị Tuyết Nhung	16/9/1985	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/8/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	61	77,0	X
8	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	10/7/1984	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	8 năm	V.08.03.07	2.66	01/7/2016	V.08.01.03	2.67	01/7/2016	62	82,0	X
9	Phạm Nam Quốc	16/3/1982	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	8 năm	V.08.03.07	2.66	01/01/2016	V.08.01.03	2.67	01/01/2016	63	89,0	X
10	Dương Thị Thanh Huệ	10/12/1985	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	8 năm	V.08.05.13	2.66	01/01/2016	V.08.05.12	2.67	01/01/2016	86	70,5	X
11	Dương Thị Mến	07/1/1977	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	15 năm	V.08.05.13	3.46	01/4/2016	V.08.05.12	3.66	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	93	84,0	X
12	Nguyễn Thị Bích Thòi	08/7/1986	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	8 năm	V.08.05.13	2.66	01/7/2016	V.08.05.12	2.67	01/7/2016	103	96,0	X
13	Trương Thị Hồng Thu	06/4/1988	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	5 năm	V.08.05.13	2.46	01/9/2015	V.08.05.12	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	106	87,0	X
14	Trương Thị Bình	23/11/1983	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	8 năm	V.08.06.16	2.66	01/01/2016	V.08.06.16	2.67	01/01/2016	123	77,5	X
15	Nguyễn Thị Hoài Thanh	20/01/1981	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	9 năm	V.08.06.16	2.66	01/7/2015	V.08.06.16	2.67	01/7/2015	134	79,0	X
16	Nguyễn Thanh Duyệt	28/11/1971	Bệnh viện da khoa huyện Quảng Ninh	18 năm	V.08.08.23	3.66	01/7/2016	V.08.07.18	3.66	01/7/2016	141	75,0	X

(Danh sách này gồm có 16 người)

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN
VÀ DỰ KIẾN BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYÊN XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC
SAU KHI TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa
(Kèm theo Công văn số ~~200~~ /HD ngày ~~10~~ tháng ~~10~~ năm 2016 của Hội đồng xét thăng hạng)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Hạng, bậc lương hiện hưởng trước khi xét thăng hạng				Hạng, bậc lương dự kiến bổ nhiệm sau khi trúng tuyển xét thăng hạng				Số báo danh	Điểm phỏng vấn	Dự kiến trúng tuyển
				Thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp (kể cả TĐ)	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ (Hạng IV)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (Hạng III)	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau				
1	Trần Nam Hải	19/5/1976	Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/1/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	010	92,0	X	
2	Lê Thị Hồng Phương	18/02/1982	Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa	7 năm	V.08.03.07	2.46	01/4/2015	V.08.01.03	2.67	Kể từ ngày ký QĐ bổ nhiệm CDNN	033	95,5	X	
3	Nguyễn Thị Thu	10/01/1980	Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa	11 năm	V.08.03.07	2.86	01/6/2015	V.08.01.03	3.00	01/6/2015	041	87,0	X	
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/02/1967	Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa	15 năm	V.08.05.13	4.06+0.52	01/5/2014	V.08.05.12	4.65	01/5/2014	81	89,0	X	

5	Trần Đình Tâm	20/3/1978	Bệnh viện da khoa huyện Tuyên Hóa	13 năm	V.08.05.13	3.06	01/01/2016	V.08.05.12	3.33	Kể từ ngày kỳ QĐ bỏ nhậm CDNN	101	86,5	X
6	Võ Thị Bích Tuyết	12/4/1980	Bệnh viện da khoa huyện Tuyên Hóa	14 năm	V.08.05.13	3.26	01/11/2015	V.08.05.12	3.33	01/11/2015	121	95,0	X
7	Đình Thị Thanh	14/4/1979	Bệnh viện da khoa huyện Tuyên Hóa	11 năm	V.08.06.16	2.86	01/10/2015	V.08.06.16	3.00	01/10/2015	133	77,0	X
8	Phan Thị Huyền	19/7/1987	Bệnh viện da khoa huyện Tuyên Hóa	7 năm	V.08.07.19	2.46	01/11/2015	V.08.07.18	2.67	Kể từ ngày kỳ QĐ bỏ nhậm CDNN	149	84,0	X

(Danh sách này gồm có 8 người)